

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2018
V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Trần Như Học.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 và Thông báo दौर xét xử số: 03/2017/TB-TA ngày 25 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phi L, sinh năm 1976 (có mặt).

Bị đơn: Ông Tiêu Minh U, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp NK, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2017 và tại bản khai ngày 20 tháng 11 năm 2017, nguyên đơn bà Nguyễn Phi L trình bày yêu cầu:

- Về hôn nhân: Năm 1996 bà L có tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện với ông Tiêu Minh U, hôn nhân được tổ chức lễ cưới gả theo phong tục tập quán địa phương. Đến ngày 16 tháng 10 năm 2006 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn về tiền bạc. Vào năm 2006 bà L gửi đơn ly hôn với ông U tại Tòa án nhân dân huyện Năm Căn nhưng vì con còn nhỏ và muốn cho ông U cơ hội sửa đổi tính tình nên bà L đã rút đơn ly hôn và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án.

Sau khi vợ chồng hàn gắn hôn nhân, mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không được giải quyết, đời sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông U không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình mà còn hành hung, đánh đập bà L vô cớ. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn với ông Tiêu Minh U.

- Về con chung: Có một người con chung tên Tiêu Trường S, sinh năm 1997 (nam). Hiện nay Trường S đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Tiêu Minh U: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà ông U không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà L yêu cầu xin ly hôn; Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông U vẫn không tham gia.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông U, ngoài ra không yêu cầu gì khác; ông U vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Phi L yêu cầu ly hôn đối với ông Tiêu Minh U, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, do ông U cư trú tại ấp NK, xã H, huyện N nên theo quy định Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ông Tiêu Minh U đã được Tòa án Thông báo hợp lệ 02 lần tham gia phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tiêu Minh U.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 1996 bà Nguyễn Phi L và ông Tiêu Minh U qua thời gian tìm hiểu đã đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện và có tổ chức đám cưới gả theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 16 tháng 10 năm 2006 mới lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau. Do đó quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông U được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian sống chung, vợ chồng có những bất hòa không tự hàn gắn được và bà L đã gửi đơn ly hôn ông U, sau đó rút lại đơn để vợ chồng hàn gắn nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc. Nguyên nhân bà L yêu cầu ly hôn với ông U là do ông U không chăm lo làm ăn và ông U đánh đập bà L vô cớ. Đối với ông U, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông U

nhưng ông U vẫn vắng mặt không lý do, xét thấy ông U không có thiện chí hàn gắn hôn nhân và hai đương sự cũng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2016 đến nay, chứng tỏ hôn nhân giữa bà L và ông U mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Phi L ly hôn với ông Tiêu Minh U.

Về con chung: Có một người con chung tên Tiêu Trường S, sinh năm 1997 (nam). Hiện nay Trường S đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung, về việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét khi đương sự không yêu cầu là phù hợp với qui định tại Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà L phải chịu, bà L được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Tiêu Minh U; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Phi L đối với ông Tiêu Minh U.

Về con chung: Có một người con chung tên Tiêu Trường S, sinh năm 1997 (nam). Hiện nay Trường S đã trưởng thành.

Về con chung, việc cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và công nợ: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Phi L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), bà L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015622 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- UBND xã H;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền